

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Học viện Ngân hàng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Học viện Ngân hàng;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 04/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Học viện Ngân hàng của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Học viện Ngân hàng đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Học viện Ngân hàng sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 48/50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Ngân hàng cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Học viện Ngân hàng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Học viện Ngân hàng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH
HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100		
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	5	Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100		
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chuẩn 9						
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.5	4				Tiêu chuẩn 10	
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100		
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.4	5					
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.5	4								
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.6	4				Tiêu chuẩn 11	
Tiêu chí 6.1	5	4,29	7	100	Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.4	4					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.6	5										
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4,06					48		96,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

*(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Học viện Ngân hàng, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Học viện Ngân hàng; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học trình độ thạc sĩ. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng gồm các chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, sử dụng các động từ Bloom/tương đương. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, điều chỉnh, phân sánh được yêu cầu của các bên liên quan; và được công bố công khai bằng các hình thức và phương tiện khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có tương đối đủ thông tin và được rà soát, cập nhật, điều chỉnh vào các năm 2022, 2024. Đề cương chi tiết các học phần được thiết kế theo mẫu thống nhất có đầy đủ thông tin, được rà soát điều chỉnh 02 năm/lần theo quy định chung của Học viện. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần được công khai bằng nhiều hình thức khác nhau; được giới thiệu và cung cấp cho người học vào đầu kỳ học; và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế theo chuẩn đầu ra, phù hợp với mục tiêu và trình độ đào tạo. Đề cương học phần có mô tả việc sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá khác nhau nhằm đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được bố trí hợp lý, đảm bảo tính kế thừa và tích lũy kiến thức đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; được định kỳ rà soát điều chỉnh, bổ sung cập nhật; có tham khảo các chương trình dạy học của các trường đại học trong nước và nước ngoài.

4. Học viện tuyên bố triết lý giáo dục và truyền tải đến giảng viên, người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Chương trình dạy học mô tả tổ hợp phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp để đạt chuẩn đầu ra. Người học được hướng dẫn các hoạt động học tập phù hợp để chủ động tiếp thu kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra. Người học và giảng viên hài lòng với các phương pháp giảng dạy và phương pháp học tập được sử dụng. Các kỹ năng mềm được cung cấp qua các học phần chuyên ngành. Đề cương học phần có quy định thời gian tự học. Người học được rèn luyện kỹ năng tự học và tìm kiếm tài liệu để nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Học viện đã ban hành các văn bản về quy trình và kế hoạch đánh giá kết quả học tập, hướng dẫn thiết kế đề thi, kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra. Các tài liệu quy định về thời gian, hình thức, phương pháp trọng số và cơ chế phản

hồi kết quả học tập được thông báo công khai bằng nhiều hình thức khác nhau; được phổ biến cho người học trước mỗi khóa học, kỳ học. Đã thực hiện phân tích phổ điểm và mối liên hệ giữa điểm thành phần và điểm kết thúc học phần. Cơ chế phản hồi kết quả được quy định rõ và phổ biến đến giảng viên và người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Người học dễ dàng tiếp cận và hài lòng với quy trình khiếu nại kết quả học tập. Tỷ lệ phúc khảo rất thấp.

6. Học viện có chiến lược, giải pháp và kế hoạch cụ thể để phát triển đội ngũ; có quy hoạch, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển nhân sự đúng quy định. Việc tuyển dụng có quy trình, tiêu chí rõ ràng; được thực hiện công khai với ưu tiên ứng viên trình độ cao; có quy định rõ mức chuẩn và quy đổi khối lượng công việc, triển khai giám sát và thông kê hằng năm. Khoa có chiến lược phát triển đội ngũ nhằm đạt mục tiêu chung của Học viện, đồng thời đáp ứng nhu cầu và bảo đảm chất lượng đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ. Trong những năm qua, số giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh có sự ổn định và phát triển, tỷ lệ người học/giảng viên bảo đảm theo quy định. Học viện/Khoa có khảo sát nhu cầu, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên; năng lực của giảng viên được xác định rõ, có hệ thống theo dõi, quản lý, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ. Việc giám sát, đánh giá hiệu quả công việc dựa trên quy trình minh bạch; kết quả đánh giá dùng làm căn cứ thi đua và khen thưởng. Giảng viên Khoa hoàn thành các nhiệm vụ được giao; nhiều giảng viên được khen thưởng các cấp và được nâng lương trước hạn. Học viện có quy định các loại hình hoạt động khoa học, có kế hoạch và có tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Học viện có chiến lược phát triển, có khảo sát và phân tích nhu cầu đối với đội ngũ nhân viên; đã xác định tiêu chí, quy trình và kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Học viện có Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức. Học viện ban hành quy chế, quy định về kết quả đánh giá thực hiện công việc KPIs, bảo đảm sự rõ ràng trong phân công công việc và cụ thể hóa các yêu cầu về sản phẩm đầu ra, thời gian hoàn thành, đồng thời giúp hỗ trợ việc giám sát minh bạch và đánh giá công bằng kế hoạch và kết quả công việc của đội ngũ cán bộ hỗ trợ. Học viện thành lập bộ phận theo dõi việc thực hiện kết quả công việc theo KPIs, triển khai các bước cụ thể trong việc quản trị theo kết quả. Các quy chế, quy định về kết quả đánh giá được công khai rõ ràng, được lấy ý kiến của cán bộ viên chức bằng các hình thức khác nhau. Cán bộ nhân viên hài lòng đối với các quy định, quy trình quản trị và kết quả đánh giá phân loại.

8. Hệ thống giám sát sự tiến bộ/khối lượng học tập và rèn luyện của người học được tổ chức chặt chẽ với quy định rõ nhiệm vụ của từng bộ phận và quy trình hoạt động. Các hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ học tập và tăng khả năng có việc làm/thăng tiến trong công việc của người học đa dạng, phong phú, hiệu quả.

Môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan sư phạm thân thiện, thể hiện được sứ

mệnh “tiên phong xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến, văn minh, mang đến cơ hội học tập liên tục, khai phóng sự sáng tạo và phát triển con người toàn diện”, giúp nâng cao đời sống học thuật, tinh thần và tâm lý cho tất cả các đối tượng trong toàn trường, được người học thể hiện mức hài lòng cao.

9. Học viện có hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng đọc và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp dành riêng cho chương trình đào tạo. Thư viện Học viện có đầy đủ học liệu; đáp ứng đầy đủ danh mục tài liệu bắt buộc, tài liệu tham khảo của chương trình đào tạo và được cập nhật, được tổ chức, quản trị hiện đại. Phòng thực hành, phòng Lab được đầu tư trang thiết bị phù hợp, hệ thống máy tính được cài đặt các phần mềm cần thiết cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, có sổ theo dõi sử dụng, được định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và được nâng cấp. Hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, đảm bảo hoạt động tương đối ổn định và được cập nhật, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học của chương trình đào tạo. Học viện/Khoa có môi trường xanh, sạch, đẹp; có các biện pháp để bảo vệ môi trường, sức khỏe và an toàn; có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Học viện có ban hành quy trình và hướng dẫn cụ thể việc rà soát, cập nhật chương trình dạy học. Khoa thực hiện khảo sát nhu cầu nhân lực và ý kiến phản hồi các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật chương trình dạy học. Khoa có rà soát đánh giá và cải tiến quy trình xây dựng, rà soát chương trình dạy học phù hợp với yêu cầu quản lý và thực tiễn triển khai. Học viện đã ban hành các văn bản hướng dẫn hoạt động rà soát phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Khoa, bộ môn đã tổ chức hoạt động dự giờ, các buổi họp rà soát cải tiến phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá.

11. Học viện/Khoa đã xác lập, giám sát được tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan. Người học tham gia nghiên cứu khoa học và đã có 12 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành, 01 bài trên WoS/Scopus. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh ngày một tốt hơn.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện Ngân hàng và Khoa Quản trị kinh doanh cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần rà soát các phát biểu mục tiêu, tách phát biểu mục tiêu cụ thể ra thành các mục kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm để dễ xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần rà soát chuẩn đầu ra của các học phần, sử dụng các động từ tương thích với trình độ đào tạo, đảm bảo dễ đo lường khi đánh giá; nâng cao hiệu quả phổ biến chuẩn đầu ra đến các bên liên quan; xây dựng và triển khai các công cụ để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học.

2. Khoa cần rà soát, bổ sung ma trận quan hệ giữa phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo vào bản mô tả đào tạo; rà soát đề cương chi tiết học phần, bổ sung các thông tin còn thiếu. Học viện cần rà soát quy trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo trong đó có quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành đề cương học phần. Khoa cần rà soát các rubrics đánh giá và bổ sung vào đề cương học phần. Thực hiện khảo sát về khả năng tiếp cận, mức độ sử dụng để tăng hiệu quả của thông tin về bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần.

3. Học viện cần ban hành quy định cụ thể việc đánh giá sự phù hợp của các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần để đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khoa cần tổ chức đánh giá định lượng sự tương thích về nội dung và sự đóng góp chi tiết của từng học phần để đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần nâng cao chất lượng công tác tập huấn xây dựng, thiết kế, lựa chọn các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Rà soát, bổ sung, tích hợp các kiến thức về dữ liệu lớn, rủi ro truyền thông số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình dạy học.

4. Học viện cần ban hành văn bản hướng dẫn cách thức truyền tải triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy và học. Khoa cần tăng cường tính thực tế trong giảng dạy các học phần và mời thêm doanh nghiệp nói chuyện chuyên đề. Cần nghiên cứu tích hợp kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp trong các HP chuyên ngành. Rà soát, điều chỉnh đề cương học phần bảo đảm cung cấp các năng lực để người học có thể đạt được khả năng học tập suốt đời.

5. Học viện cần rà soát, tổng kết các văn bản quy định liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Cần xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức tập huấn để triển khai việc đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá để chuẩn hóa các đề thi. Khoa cần đa dạng hóa các phương pháp kiểm tra đánh giá để đo lường được mức độ đạt được của chuẩn đầu ra; rà soát bổ sung các rubric đánh giá mức tự chủ và trách nhiệm trong đề cương học phần. Học viện cần khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu về việc người học sử dụng kết quả phản hồi để cải thiện việc học tập.; Tiếp tục hoàn thiện quy trình khảo thí quy định về quy trình thi, kiểm tra đánh giá.

6. Học viện cần chú trọng yếu tố sáng tạo, đổi mới trong phương pháp giảng dạy, nghiên cứu hoặc khả năng hợp tác liên ngành khi tuyển dụng và đánh giá giảng viên; cần rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên về thiết kế chương trình dạy học, năng lực phân tích/đánh giá chất lượng đề thi. Học viện/Khoa cần tổng kết, đánh giá hiệu quả các khóa đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức theo kế hoạch; nên đánh giá sự tác động của việc quản trị theo kết quả dựa trên KPIs và quy trình thực hiện đối với hiệu quả công việc của đội ngũ giảng viên trong những năm gần đây.

7. Kế hoạch tuyển dụng cần thể hiện việc đa dạng hóa đội ngũ nhân viên theo các lĩnh vực chuyên môn, nên có yêu cầu về tính đổi mới sáng tạo. Học viện/Khoa cần tổng kết đánh giá mức độ đáp ứng công việc theo KPIs cá nhân với kế hoạch phát triển hàng năm của các đơn vị. Cần tổng kết đánh giá kết quả và

hiệu quả việc triển khai kế hoạch, nội dung các đợt bồi dưỡng trong những năm qua; đánh giá sự gắn kết giữa các lớp bồi dưỡng với bộ chỉ số đánh giá thực hiện công việc KPIs của đội ngũ nhân viên. Nên đánh giá sự tác động của việc quản trị theo kết quả dựa trên KPIs và quy trình thực hiện đối với hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên; nên có kế hoạch áp dụng phần mềm hỗ trợ trong quy trình đánh giá kết quả công việc của đội ngũ cán bộ, nhân viên của Học viện.

8. Học viện và Khoa cần nâng cao hiệu quả điều chỉnh, hoàn thiện về chính sách tuyển sinh thông qua việc mở rộng quy mô và số lượng các bên liên quan được lấy ý kiến góp ý như: nhà tuyển dụng và người học tiềm năng. Học viện cần hoàn thiện cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các chủ thể trong hệ thống giám sát. Cần tăng cường kết nối với doanh nghiệp, tổ chức các chương trình giao lưu, thực tế để người học có thêm cơ hội thực tế, thực tập, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng vào công việc. Việc khảo sát sự hài lòng của người học về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác cần làm rõ được nguyên nhân chưa hài lòng của người học để có giải pháp phù hợp.

9. Học viện cần bố trí thêm phòng làm việc cho giảng viên; cần căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo quy định tại Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để có kế hoạch tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của Học viện. Cần tăng cường đầu tư cho thư viện về diện tích sàn xây dựng, hạ tầng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu tự động hóa trong tổ chức dịch vụ trực tuyến; cần xây dựng thư viện theo quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học tại Thông tư 14/2023/BGDĐT ngày 17/7/2023; cần bám sát Thông tư 35/2021 ngày 06/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo trình, tài liệu giáo dục đại học trình độ thạc sĩ. Học viện cần đầu tư nâng cấp trang thiết bị cho phòng máy tính, phòng thực hành; cần đầu tư nâng cấp hệ thống wifi và hạ tầng công nghệ thông tin; cần xác định đầy đủ nhu cầu đặc thù của người khuyết tật về môi trường, sức khỏe, an toàn và triển khai thực hiện.

10. Khoa cần có giải pháp nâng cao số ý kiến đóng góp của chuyên gia, đại diện của các tổ chức xã hội nghề nghiệp, nhà tuyển dụng và cựu người học để thông tin phản hồi được đầy đủ và bảo đảm độ tin cậy làm cơ sở cho việc xây dựng, điều chỉnh và phát triển chương trình dạy học. Cần đa dạng hóa phương pháp thu thập ý kiến các bên liên quan về quy trình phát triển chương trình dạy học để làm cơ sở cho việc cải tiến quy trình. Học viện cần tổ chức tập huấn triển khai định kỳ/thường xuyên hoạt động rà soát đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng cần nghiên cứu cải tiến các hình thức khảo sát nhằm tăng số lượng ý kiến từ các nhóm đối tượng bên ngoài Học viện, bóc tách riêng cho từng chương trình đào tạo. Cần trang bị phần mềm xử lý, phân tích kết quả khảo sát để đồng bộ với hệ thống khảo sát hiện có và tăng độ tin cậy cho nguồn dữ liệu.

11. Học viện/Khoa cần có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo và có người học tốt nghiệp trước hạn, nhưng

vấn đảm bảo chất lượng. Cần chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong người học; nhất là về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích người học đăng kết quả trên tạp chí khoa học. Cần trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho người học theo quy định của Chính phủ. Cần đối sánh với các chương trình đào tạo của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số đầu ra. Cần áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến chương trình đào tạo cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Học viện Ngân hàng. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Học viện Ngân hàng cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.